

ỦY BAN NHÂN DÂN
Thành phố Hải Phòng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

*Đang phải chờ
(Lưu)*

Số: 935 QĐ/UB

Hải Phòng, ngày 27 tháng 10 năm 1990

QUYẾT ĐỊNH

Bao hành qui định tạm thời
mức thu lệ phí công chứng Nhà nước

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban Nhân dân được Hội đồng Nhà nước công bố ngày 11 tháng 7 năm 1989;

- Căn cứ thông tư 574-QLTPK ngày 10-10-1987 và thông tư số 858-QLTPK ngày 15-10-1987 của Bộ Tư pháp qui định và hướng dẫn việc công chứng và thu lệ phí công chứng;

- Xét đề nghị của đồng chí Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tư pháp thành phố,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay ban hành kèm theo quyết định này bao qui định tạm thời mức thu lệ phí công chứng của Phòng Công chứng đối với công dân và các tổ chức đến làm thủ tục công chứng.

Nguồn thu về lệ phí công chứng nộp 100% vào ngân sách thành phố.

Điều 2: Giao cho Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tư pháp căn cứ qui định mức lệ phí đối với Phòng Công chứng Nhà nước để hướng dẫn mức lệ phí công chứng áp dụng với UBND các huyện, quận, thị xã, xã, phường, thị trấn.

Điều 3: Các đồng chí Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND các huyện, quận, thị xã và thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp; (Bộ)
- Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng (cáo)
- Như điều 3;
- Chánh phó VP, CVNC.
- Lưu Văn phòng.

TM/UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chủ tịch

D. W. M.

ĐÀO AN

ỦY BAN NHÂN DÂN
Thành phố Hải Phòng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Q U I Đ Ị N H

(Tạm thời)

Về mức lệ phí công chứng Nhà nước
(Bao hành kèm theo quyết định
Số 935-QĐ/UB ngày 27 /10 /1990 của Ủy ban
nhân dân thành phố)

Trong khi chờ Nhà nước ban hành mức lệ phí công chứng, Ủy ban Nhân dân thành phố tạm thời qui định mức lệ phí công chứng như sau:

- 1- Chứng thực chữ ký: Từ 1.000đ đến 5.000 đồng/lần;
- 2- Chứng nhận giấy ủy quyền : Từ 2.000đ đến 10.000 đồng/lần;
- 3- Chứng nhận bản sao giấy tờ tài liệu:
 - a)- Bảng chữ Việt:
 - từ 1 đến 5 trang: Từ 500đ đến 5.000 đồng/lần;
 - từ 6 đến 10 trang: Từ 2.000đ đến 10.000 đồng/lần;
 - từ 11 trang trở lên: Từ 3.000đ đến 15.000 đồng/lần.
 - b)- Bảng chữ nước ngoài:
 - Từ 1 - 5 trang: Từ 2.000đ đến 10.000 đồng/lần;
 - Từ 6 - 10 trang: Từ 5.000 đến 15.000 đồng/lần;
 - Từ 11 trang trở lên: Từ 10.000đ đến 20.000 đồng/lần.
- 4- Chứng nhận các bản dịch giấy tờ, tài liệu:
 - Từ 1 đến 5 trang: Từ 5.000đ đến 15.000 đồng/lần;
 - Từ 6 đến 10 trang: Từ 10.000đ đến 20.000 đồng/lần;
 - Từ 11 trang trở lên: Từ 15.000đ đến 30.000 đồng/lần.
- 5- Chứng nhận các hợp đồng kinh tế, hợp đồng chuyển dịch tài sản: Từ 0,1% đến 0,3% giá trị. ?
 - Chứng nhận việc đưa tài sản vào thế chấp vay tiền ngân hàng: từ 0,1% đến 0,3% giá trị tiền vay Ngân hàng của Hợp đồng.
- 6- Chứng nhận di chúc: Từ 10.000đ đến 20.000 đồng/lần;
- 7- Chứng nhận văn bản thuận phân chia di sản thừa kế từ 5.000 đồng đến 10.000 đồng/lần.

